

ĐẶNG THÀNH HƯNG – PHẠM VĂN CƯỜNG

MODULE THPT

5

**MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP
CỦA HỌC SINH
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Môi trường học tập được hiểu là tất cả những yếu tố tự nhiên, xã hội, con người ở xung quanh người học ảnh hưởng đến hoạt động học tập của người học. Tìm hiểu sự tác động của môi trường đến sự hình thành và phát triển nhân cách của con người đã được các nhà tâm lý học, giáo dục học nghiên cứu từ lâu. Các kết quả này đã cho thấy tính chất quan trọng của môi trường đến sự phát triển tâm lý, nhân cách của con người. Trong thời gian qua, nhiệm vụ chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và phát triển môi trường giáo dục lành mạnh đã trở thành chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Điều này đã được cụ thể hoá trong Luật Giáo dục để mọi cá nhân và tổ chức thực hiện. Xây dựng và tạo lập được môi trường giáo dục, môi trường học tập lành mạnh sẽ góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

Module này sẽ làm rõ về các loại môi trường học tập và ảnh hưởng của nó đến hoạt động học tập của học sinh THPT.

Module gồm các nội dung sau:

- Các loại môi trường học tập.
- Ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động học tập của học sinh THPT.



B. MỤC TIÊU

1. KIẾN THỨC

- Cung cấp cho người học những tri thức về môi trường học tập, các loại môi trường học tập.
- Giới thiệu về một số loại môi trường học tập cụ thể.
- Tìm hiểu sự ảnh hưởng của môi trường học tập đến hoạt động học tập của học sinh THPT.

2. KĨ NĂNG

- Phân loại được các dạng môi trường học tập.
- Đánh giá được ảnh hưởng của môi trường học tập đến hoạt động học tập của học sinh.

3. THÁI ĐỘ

- Biểu hiện tình cảm và sự say mê với hoạt động học tập.
- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ mà giáo viên phân công.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

CÁC LOẠI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH THPT

Hoạt động 1: Nhận dạng các loại môi trường học tập

NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm.

Các nhóm nghiên cứu thông tin của hoạt động 1 về môi trường học tập để tiến hành thảo luận về: khái niệm môi trường học tập, phân loại môi trường học tập; lấy ví dụ cụ thể về các loại môi trường học tập.

Nhiệm vụ 2: Đại diện các nhóm trình bày trước tập thể lớp về nội dung trên.

Nhiệm vụ 3: Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Khái niệm về môi trường, môi trường học tập

1.1. Khái niệm môi trường

- Theo *Từ điển Văn hoá giáo dục Việt Nam* (GS. Vũ Ngọc Khánh biên soạn, NXB Văn hoá – Thông tin, 2001), khái niệm môi trường được hiểu là *toàn bộ những nhân tố bao quanh con người hay sinh vật và tác động lên cuộc sống của nó*. Quá trình hình thành nhân cách và phát triển nhân cách chỉ có thể thực hiện trong một môi trường nhất định. Môi trường tạo nên động cơ, mục đích, cung cấp phương tiện cho hoạt động và giao lưu cá nhân. Song ảnh hưởng của môi trường còn tùy thuộc vào thái độ của cá nhân (chấp nhận, tiếp thu hay phản đối) và tùy thuộc vào xu hướng và năng lực.
- Theo *Từ điển Tiếng Việt trực tuyến*, (Viện Ngôn ngữ học): “Môi trường là tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người, ảnh hưởng tới con người và tác động đến các hoạt động sống của con người như: không khí, nước, độ ẩm, sinh vật, xã hội loài người và các thể chế”. (<http://vi.wikipedia.org/wiki>).

1.2. Khái niệm môi trường học tập

Môi trường học tập được dùng để chỉ nơi mà hoạt động học tập diễn ra. Tức là, môi trường học tập là cái bên ngoài, là điều kiện cho việc tiến hành các thao tác, hành động học tập. Môi trường học tập cần phải được hiểu như là một bộ phận mang nội dung giáo dục. Hàng loạt những kinh nghiệm về các lĩnh vực khác nhau có liên quan đến dạy và học xảy ra trong môi trường học tập của học sinh và sẽ có tác động nhiều hay ít đến các em theo con đường tự phát hoặc tự giác. Như vậy, môi trường học tập của học sinh không chỉ đơn thuần là cơ sở, điều kiện để học sinh hoạt động, chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng, kĩ xảo mà nó còn là thành phần mang những hệ thống các giá trị và hệ thống các chuẩn mực giáo dục.

Các giá trị giáo dục bao gồm các yếu tố thúc đẩy tiến bộ xã hội về kinh tế, văn hoá, pháp luật, phát triển cá nhân... Hình thành những giá trị này sẽ tạo dựng niềm tin và những kì vọng đối với giáo dục.

Hệ thống các chuẩn mực giáo dục bao gồm tập hợp các quy tắc, thao tác, kĩ thuật đã được chi phối, điều tiết các hoạt động của cá nhân và tổ chức khi thực hiện các hoạt động giáo dục.

Có nhiều cách hiểu về môi trường học tập khác nhau, để có một cách hiểu thống nhất, chúng tôi chọn khái niệm môi trường học tập của PGS.TS. Phạm Hồng Quang, trong cuốn *Môi trường giáo dục* làm khái niệm công cụ. Trên cơ sở đó, môi trường học tập được định nghĩa như sau:

Môi trường học tập là tập hợp những yếu tố về không gian, nhân lực, tài lực, vật lực tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc học tập đạt kết quả tốt.

2. Các loại môi trường học tập

Có nhiều cách phân loại môi trường học tập, tùy thuộc vào từng tiêu chí phân loại của các tác giả, sau đây là một số cách phân loại phổ biến hiện nay:

- Trong phạm vi trường học, có thể chia môi trường thành môi trường dạy học, môi trường học tập, môi trường khoa học.

- Theo tài liệu *Curriculum Development – A Guide to Practice* (TS. Nguyễn Kim Dung dịch, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2004) đã quan niệm môi trường học tập gồm:
 - + Môi trường học tập theo truyền thống: Nhà trường là môi trường đơn độc, tĩnh lặng và trật tự. Bầu không khí này là kết quả của áp lực theo định nghĩa hẹp của nền giáo dục chính quy, của vào giới hạn cho một số người và theo phong cách giáo huấn, mô phạm (nói, nghe) đối với việc học tập. Không gian lớp học được sắp xếp để cho tất cả sự chú ý đều tập trung vào người thầy. Các hoạt động trùng khớp với cách sắp xếp của đồ đạc.
 - + Môi trường học tập hiện đại: Có cơ cấu tổ chức hoàn toàn trái ngược với phong cách truyền thống. Chúng được mở rộng hơn, ồn ào hơn và đôi khi như những trung tâm của các hoạt động. Các trường học như thế thường là kết quả của cả hai sự thay đổi: định nghĩa trường học và cách hiểu môi về điều kiện môi trường để củng cố việc học. Ở môi trường này, sự sắp xếp lớp học tạo ra những khoảng không gian nhiều mục đích, tạo ra sự di chuyển có thể có trong sự kiểm soát của giáo viên. Các chuyển động trong lớp học theo tình huống, phụ thuộc vào hoạt động. Không gian lớp học được phát triển theo cơ cấu phức tạp, nhiều mục đích linh hoạt. Bàn ghế lớp học cùng kiểu nhưng cân đối, được sắp xếp cho mỗi hoạt động. Sự di chuyển của học sinh tùy thuộc tình huống, được tự do di chuyển trong giới hạn.
- Tiếp cận từ phương diện lí luận dạy học, thiết kế bài học nhằm tích cực hoá học tập, các kiểu môi trường học tập đều phải bao quát mục tiêu, nội dung, hoạt động, phương tiện và nguồn lực. Có thể kể đến các kiểu môi trường học tập sau đây:
 - + Môi trường học tập truyền thống: Giờ lên lớp là môi trường truyền thống và quen thuộc, trong đó có nhóm, tổ, môi trường thực hành... cách bố trí bàn ghế, bảng, máy tính theo các sơ đồ khác nhau.
 - + Môi trường dã ngoại là những môi trường bên ngoài lớp học, công ti, nhà máy, địa điểm tham quan...
 - + Môi trường trò chơi là môi trường mang tính chất tự do được tổ chức mọi nơi như trong lớp, ngoài lớp, ở nhà.

- + Môi trường thực tiễn là môi trường công việc thực sự như lao động, cơ sở vật chất...

Thiết kế môi trường học tập là tổ chức một môi trường gồm tất cả những yếu tố mục tiêu học tập, nội dung, hoạt động, phương tiện... thành một hệ thống các tình huống vật chất mà người dạy và người học trực tiếp tác động đến và qua đó tác động với nhau.

- Tiếp cận theo địa bàn học tập thì môi trường học tập bao gồm:
 - + Môi trường học tập ở trường: Giáo dục nhà trường là hoạt động giáo dục trong các trường, lớp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo mục đích, nội dung, phương pháp có chọn lọc trên cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định. Giáo dục nhà trường được tiến hành có tổ chức, luôn tác động trực tiếp có hệ thống đến sự hình thành và phát triển toàn diện của nhân cách. Thông qua giáo dục nhà trường, mỗi cá nhân được bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức, kiến thức khoa học, kĩ năng thực hành cần thiết, tương ứng với yêu cầu của các bậc học, cấp học phù hợp với trình độ phát triển của xã hội trong từng giai đoạn.
 - + Môi trường gia đình: Gia đình được xem là tế bào của xã hội, là nền tảng của sự phát triển xã hội. Văn hoá gia đình là một bộ phận hợp thành của nền giáo dục Việt Nam. Đó là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đặc thù có chức năng kiểm soát, điều hành hành vi và các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và giữa gia đình với xã hội.
 - + Môi trường xã hội: Là một hệ thống các quan hệ hiện hữu giữa con người với con người và giữa con người với thế giới đồ vật do con người sáng tạo ra. Môi trường xã hội không phải là không gian tĩnh, các cá nhân và đồ vật tồn tại độc lập mà là hệ thống gồm hai mối quan hệ có tính phổ biến: quan hệ giữa các chủ thể trong cộng đồng và quan hệ giữa các chủ thể với thế giới đồ vật do con người sáng tạo ra. Môi trường xã hội bao gồm nhiều tổ chức xã hội, cơ quan đoàn thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến học sinh như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, hội phụ huynh...
- Tiếp cận theo góc độ công nghệ thông tin, phân chia thành:
 - + Môi trường học tập không gian thực tế: Môi trường học tập không có sự ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

- + Môi trường học tập E – Learning (Electronics Learning): Đây là thuật ngữ để chỉ mô hình học tập mới với sự trợ giúp của máy tính, nhưng về sau ý nghĩa của nó cao hơn bởi tính tích cực nhận thức có hiệu quả (effective). Mô hình học tập E – Learning đã tạo cơ hội học tập cho mọi người, học suốt đời, tạo ra sự bình đẳng về giáo dục cho mọi người. Học tập thông qua máy tính và mạng internet có ưu điểm là tạo môi trường tương tác để học sinh làm quen với điều kiện mới, tác phong mới và thói quen học tập mới. Từ môi trường học tập mới này sẽ tạo ra phong cách văn hoá mới trong xã hội hiện đại với những yêu cầu rất khoa học, thực tiễn và hiệu quả, có thể gọi là “văn hoá thời @”. Ưu điểm lớn nhất của học tập với mạng máy tính và internet là tạo môi trường tương tác để học sinh làm quen với điều kiện làm việc mới, sử dụng website làm công cụ hỗ trợ hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học của học sinh, để kiểm tra kiến thức học sinh, để quản lý, để phổ biến kiến thức cho mọi người...

Môi trường dạy học điện tử là môi trường mới, rất khác môi trường không gian thực tế đang diễn ra. Quản lý môi trường này cũng đòi hỏi phải có tri thức toàn diện, có niềm tin và năng lực kiểm soát. Mặc dầu phạm vi không gian rất rộng và thông tin từ nhiều hướng nhưng tính chất *định hướng giáo dục* phải là một yêu cầu quan trọng của nhiệm vụ phát triển môi trường dạy học tích cực. Nếu thiếu vai trò định hướng của giáo dục thì tác động tiêu cực của môi trường này sẽ là rất lớn và rất khó khắc phục hậu quả. Môi trường điện tử có định hướng dạy học xuất phát từ quan điểm: Thông tin phải qua khâu xử lý sư phạm (chuyển hoá thông qua lý luận dạy học) mới trở thành tri thức dạy học. Trước đây, khâu xử lý rất chậm, song hiện nay, thông tin do giáo viên xử lý đưa vào dạy học nhanh hơn, nhưng điều đáng quan tâm hơn là đòi hỏi người học phải xử lý thông tin nhanh hơn nữa. Người học phải có năng lực nhận ra vấn đề một cách độc lập, thậm chí cũng không cần thiết phải thông qua tất cả mọi thông tin ở các cấp quản lý chuyên môn. Tuy nhiên, thông tin đến với người học cần với liều lượng vừa phải để tránh tình trạng nhiễu tin, thiếu chọn lọc... *Định hướng thông tin* là vấn đề cốt lõi và là yêu cầu quan trọng của dạy học điện tử trong môi trường tri thức rộng lớn.

- Nếu xét ở mức độ phạm vi, có thể hiểu cấu trúc hệ thống khái niệm môi trường theo các cấp độ có chứa đựng lẫn nhau như sau: môi trường học tập;

môi trường dạy học; môi trường giáo dục; môi trường văn hoá giáo dục; môi trường tự nhiên, xã hội đất nước; môi trường quốc tế.

- Theo GS. Đàm Trung Đồn thì có ít nhất 5 môi trường học tập: học trên đường phố, học trên phương tiện thông tin đại chúng, học bằng phát huy sở thích cá nhân, học qua giáo dục phổ cập và sau cùng mới là học bằng hệ thống giáo dục chính thống – môi trường tiêu biểu cho trí thức của quốc gia. Theo đó, con người càng trưởng thành thì khả năng chiếm lĩnh môi trường càng cao. Nhìn chung, trong môi trường văn hoá, môi trường giáo dục thì yếu tố hoạt động chủ động và tích cực của con người là yếu tố quyết định.
- Theo TS. Vũ Thị Sơn, môi trường học tập của học sinh bao gồm môi trường vật chất và môi trường xã hội:
 - + Môi trường vật chất bao gồm tổng thể các yếu tố vật chất – nơi mà hoạt động dạy học diễn ra như: cấu trúc không gian, sự sắp xếp, bố trí các đồ dùng, trang thiết bị, phương tiện, tài liệu phục vụ dạy học và nơi làm việc của giáo viên, học sinh trong phòng học hay có thể gọi chung là môi trường lớp học. Những đặc điểm về ánh sáng, tiếng ồn, mức độ rộng hẹp của nơi làm việc, các khoảng không gian trong phòng... Tính tiện dụng, khoa học và hấp dẫn của các trang thiết bị và học liệu, môi trường học tập tác động đến tâm lý học tập của các thành viên trong đó.

Môi trường lớp học phải đáp ứng được những yêu cầu hằng ngày của giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy và học. Môi trường lớp học bao gồm cả phần tĩnh và phần động. Phần tĩnh (hay phần ổn định tương đối) tạo nên không khí của một lớp học nói chung và tạo nên sắc thái riêng của một lớp học cụ thể. Phần tĩnh trong không gian lớp học có đặc điểm và ý nghĩa riêng đối với học sinh ở các lứa tuổi khác nhau. Môi trường lớp học thường tác động đến học sinh nhỏ mạnh hơn so với học sinh lớn. Trong khi đó, tính tiện dụng của môi trường vật chất được học sinh lớn coi trọng hơn học sinh nhỏ. Phần động (hay phần thay đổi của môi trường lớp học) chiếm một phần đáng kể trong cấu trúc chung của lớp học, vì cần phải đáp ứng các yêu cầu khác nhau của các môn học và các hoạt động khác nhau trong lớp. Phương tiện, đồ dùng dạy học và cách sắp xếp, bố trí trang thiết bị, chỗ ngồi của giáo viên, học sinh hay sự đi lại, di chuyển của mọi thành viên trong quá trình hoạt động sẽ rất khác nhau với những hoạt động khác nhau. Điều đó có nghĩa là môi trường vật

chất của lớp học này khác với lớp học kia, ở mỗi thời điểm khác nhau là khác nhau.

- + Môi trường xã hội của lớp học là những mối quan hệ, những tương tác xảy ra giữa các chủ thể hoạt động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. Môi trường xã hội tạo nên bầu không khí tâm lý trong tập thể lớp và tạo điều kiện hỗ trợ cho các tương tác giữa người học với nhiệm vụ học tập. Môi trường xã hội trong lớp học bao gồm những mối quan hệ tương hỗ giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với các bạn cùng học và những người khác như: cha mẹ học sinh, các cán bộ chuyên môn, các nhà khoa học... tham gia vào quá trình dạy học. Tương tác giữa người dạy với người học và tương tác qua lại giữa người học với nhau là hai thành phần chủ yếu trong môi trường xã hội của lớp học. Trong hai thành phần đó, tương tác giữa giáo viên với học sinh được xem là tâm điểm của quá trình giáo dục. Giáo viên tác động đến học sinh thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập. Học sinh tương tác với các nhiệm vụ học tập để lĩnh hội những tri thức, kinh nghiệm, những giá trị giáo dục, xác định và tác động trở lại giáo viên thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. Tương tác qua lại giữa học sinh với học sinh là một bộ phận quan trọng trong môi trường xã hội của lớp học. Tương tác này được gọi là tương tác đồng đẳng (bạn học) giữa các học sinh trong quá trình dạy học.
- Các cách phân loại trên tuy có khác nhau nhưng đều thống nhất trong bốn thành tố cơ bản sau:
 - + Môi trường cơ sở vật chất là môi trường bao gồm những điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động học tập của giáo viên và học sinh. Nó bao gồm các yếu tố như: đồ dùng, phương tiện dạy học, bàn ghế, bảng, sách vở, nhiệt độ, ánh sáng, âm thanh, cảnh quan trường học, lớp học...
 - + Môi trường tâm lý là môi trường bao gồm những yếu tố tâm lý của giáo viên và học sinh tác động đến hoạt động học tập. Những yếu tố này gồm: bầu không khí tâm lý trong môi trường học tập, dư luận tập thể, mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh... Các yếu tố tâm lý như: động cơ, nhu cầu, hứng thú, tính tích cực học tập của học sinh; phong cách, phương pháp giảng dạy của giáo viên trong môi trường nhóm lớp.

- + Môi trường trí tuệ là môi trường bao gồm những điều kiện về khả năng, năng lực trí tuệ của giáo viên và học sinh phục vụ cho hoạt động học tập. Nó bao gồm các yếu tố như: năng lực trình độ của người học; năng lực, trình độ của giáo viên, khả năng về chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên...
- + Môi trường xã hội là môi trường bao gồm những yếu tố xã hội ở ngoài nhà trường ảnh hưởng đến hoạt động học tập. Môi trường này bao gồm những yếu tố như: vị thế xã hội của giáo viên, học sinh; sự phân hoá vùng miền, dân tộc, giàu nghèo... của các thành viên trong môi trường nhóm lớp...

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Xác định các môi trường học tập qua việc xem trình chiếu clip, tranh ảnh về các loại môi trường học tập của người hướng dẫn.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về môi trường học tập E – Learning

NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ 1: Tổ chức đọc tài liệu và nghiên cứu thông tin về hoạt động 2.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm.

Các nhóm, thảo luận, ghi lại các ưu điểm, nhược điểm của môi trường học tập E – Learning ra giấy sau khi đã thống nhất ý kiến.

Nhiệm vụ 3: Đại diện các nhóm lên bảng trình bày các kết quả thảo luận của nhóm mình.

Nhiệm vụ 4: Các nhóm còn lại nhận xét, đánh giá, bổ sung... phần trình bày thảo luận của các nhóm đã lên bảng.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

“Công nghệ thông tin cũng sẽ làm thay đổi rất lớn việc học của chúng ta. Những người công nhân sẽ có khả năng cập nhật các kĩ thuật trong lĩnh vực của mình. Mọi người ở bất cứ nơi đâu sẽ có khả năng tham gia các khoá học tốt nhất được dạy bởi các giáo viên giỏi nhất.” (The Road Ahead, Bill Gates). Nền kinh tế thế giới đang bước vào giai đoạn kinh tế tri thức. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, đào tạo sẽ là nhân tố sống còn quyết định sự tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia,